

Huế, ngày 15 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất gồm 49 lô đất Khu nhà ở biệt thự trực đường Quốc lộ 1A - Tụ Đức, phường An Tây, thành phố Huế.

Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất gồm 49 lô đất Khu nhà ở biệt thự trực đường Quốc lộ 1A - Tụ Đức, phường An Tây, thành phố Huế, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM QUỸ ĐẤT ĐẤU GIÁ:

1. Tên quỹ đất: 49 lô đất Khu nhà ở biệt thự trực đường Quốc lộ 1A - Tụ Đức;
2. Địa điểm quỹ đất: Phường An Tây, thành phố Huế;
3. Diện tích quỹ đất: Tổng số 49 lô đất, có diện tích 13.844,93 m² (Có Bản đồ 49 lô đất được trích vẽ từ 03 tờ trích đo địa chính thửa đất do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 25/11/2020, ngày 07/10/2021 ngày 08/8/2022 kèm theo);
4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở;
5. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;
6. Hạ tầng kỹ thuật gắn liền với đất: Các lô đất đã được san nền và cắm mốc phân lô; các hạng mục hạ tầng kỹ thuật như: Đường giao thông đã được thảm nhựa, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước... cơ bản hoàn thành theo Dự án đầu tư, riêng lô đất ký hiệu số 256 (tờ BĐ số 49) có vị trí hai mặt đường quy hoạch 13,5m và 19,5m, tuyến đường quy hoạch 13,5m đã được đầu tư hoàn chỉnh, riêng tuyến đường 19,5m giáp phía Đông lô đất mới đầu tư một đoạn chiều dài khoảng 1/3 cạnh tiếp giáp lô đất 256, đoạn còn lại tiếp giáp lô đất chưa được đầu tư theo quy hoạch.
7. Thông số quy hoạch: Thực hiện theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 08/8/2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết phân lô Khu nhà ở biệt thự trực đường Quốc lộ 1A - Tụ Đức, các Quyết định: số 325/QĐ-UBND ngày 17/02/2017, số 1609/QĐ-UBND ngày 23/8/2013, số 942/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở biệt thự trực đường Quốc lộ 1A - Tụ Đức, thành phố Huế, cụ thể:

- Tầng cao nhà ở các hộ dân từ 1-3 tầng;
- Chỉ giới xây dựng: Lùi 4,5m so với chỉ giới đường đỏ;
- Mật độ xây dựng:

+ Đối với 14 lô đất có ký hiệu từ 253 đến 256 (tờ bản đồ 49), 314 đến 316 (tờ bản đồ 48), 307 đến 312 (tờ bản đồ 48) và lô 237 (tờ bản đồ 48): $\leq 60\%$ (theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh);

+ Đối với 14 lô đất có ký hiệu 585 (tờ bản đồ 47), từ 293 đến 305 (tờ bản đồ 48): $\leq 55\%$ (theo Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND thành phố Huế).

+ Đối với 03 lô đất có ký hiệu 583 (tờ bản đồ 47), 338 (tờ bản đồ 48) và 306 (tờ bản đồ 48): Mật độ xây dựng $\leq 45\%$ (theo Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND thành phố Huế).

+ Đối với 18 lô đất có ký hiệu từ 78 đến 83 (tờ bản đồ 48), từ 317 đến 327 (tờ bản đồ 48) và 252 (tờ bản đồ 53): Mật độ xây dựng $\leq 65\%$ (theo Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND thành phố Huế).

8. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

II. MỨC GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ, TIỀN ĐẶT TRƯỚC ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

Mức giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất căn cứ theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 01/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất 49 lô đất Khu nhà ở biệt thự trục đường Quốc lộ 1A - Tự Đức, phường An Tây, thành phố Huế, đồng thời xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá từng lô đất, cụ thể như sau:

Stt	Ký hiệu lô đất	Tờ BĐ ĐC số	Diện tích (m ² /lô)	Vị trí lô đất, loại đường	Mức giá cụ thể (đ/m ²)	Mức giá khởi điểm (đ/lô)	Tiền đặt trước (đ/lô)	Bước giá (đ/lô)
1	256	49	252,00	Vị trí 1, hai mặt tiền đường quy hoạch 13,5m và 19,5m	13.000.000	3.276.000.000	655.200.000	150.000.000
2	255	49	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch 13,5m	12.500.000	3.375.000.000	675.000.000	150.000.000
3	254	49	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch 13,5m	12.500.000	3.375.000.000	675.000.000	150.000.000
4	253	49	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch 13,5m	12.500.000	3.375.000.000	675.000.000	150.000.000
5	316	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch 13,5m	12.500.000	3.375.000.000	675.000.000	150.000.000
6	315	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch 13,5m	12.500.000	3.375.000.000	675.000.000	150.000.000
7	314	48	270,00	Vị trí 1, hai mặt tiền đường quy hoạch 13,5m và 7,5m	12.700.000	3.429.000.000	685.800.000	150.000.000
8	237	48	270,00	Vị trí 1, hai mặt tiền đường quy hoạch 7,5m và đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 32,56m và 34,73m	12.900.000	3.483.000.000	696.600.000	150.000.000

Stt	Ký hiệu lô đất	Tờ BĐ ĐC số	Diện tích (m ² /lô)	Vị trí lô đất, loại đường	Mức giá cụ thể (đ/m ²)	Mức giá khởi điểm (đ/lô)	Tiền đặt trước (đ/lô)	Bước giá (đ/lô)
9	312	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 30,57m và 32,56m	12.600.000	3.402.000.000	680.400.000	150.000.000
10	311	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 28,76m và 30,57m	12.600.000	3.402.000.000	680.400.000	150.000.000
11	310	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 27,13m và 28,76m	12.600.000	3.402.000.000	680.400.000	150.000.000
12	309	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 25,66m và 27,13m	12.600.000	3.402.000.000	680.400.000	150.000.000
13	308	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 24,37m và 25,66m	12.600.000	3.402.000.000	680.400.000	150.000.000
14	307	48	270,00	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 23,26m và 24,37m	12.600.000	3.402.000.000	680.400.000	150.000.000
15	338	48	616,56	Vị trí 1, hai mặt tiền đường quy hoạch 13,5m và đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 21,16m và 22,75m	12.600.000	7.768.656.000	1.553.700.000	350.000.000
16	293	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 22,84m và 24m	12.200.000	4.620.994.000	924.100.000	200.000.000

Stt	Ký hiệu lô đất	Tờ BĐ ĐC số	Diện tích (m ² /lô)	Vị trí lô đất, loại đường	Mức giá cụ thể (đ/m ²)	Mức giá khởi điểm (đ/lô)	Tiền đặt trước (đ/lô)	Bước giá (đ/lô)
17	294	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 24,14m và 25,43m	12.500.000	4.734.625.000	946.900.000	200.000.000
18	295	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 25,43m và 26,91m	12.500.000	4.734.625.000	946.900.000	200.000.000
19	296	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 26,91m và 28,57m	12.500.000	4.734.625.000	946.900.000	200.000.000
20	297	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất là 28,57m và 30,43m	12.500.000	4.734.625.000	946.900.000	200.000.000
21	298	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất 30,43m và 32,47m	12.500.000	4.734.625.000	946.900.000	200.000.000
22	299	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch có mặt cắt lần lượt tại vị trí 02 cạnh bên lô đất 32,47m và 34,70m	12.500.000	4.734.625.000	946.900.000	200.000.000
23	300	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.200.000	4.620.994.000	924.100.000	200.000.000
24	301	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.200.000	4.620.994.000	924.100.000	200.000.000
25	302	48	378,77	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.200.000	4.620.994.000	924.100.000	200.000.000
26	303	48	378,80	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.200.000	4.621.360.000	924.100.000	200.000.000
27	304	48	378,80	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.200.000	4.621.360.000	924.100.000	200.000.000
28	305	48	378,80	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.200.000	4.621.360.000	924.100.000	200.000.000
29	306	48	595,00	Vị trí 1, hai mặt đường quy hoạch 19,5m và 19,5m	12.600.000	7.497.000.000	1.499.400.000	350.000.000

Stt	Ký hiệu lô đất	Tờ ĐD ĐC số	Diện tích (m ² /lô)	Vị trí lô đất, loại đường	Mức giá cụ thể (đ/m ²)	Mức giá khởi điểm (đ/lô)	Tiền đặt trước (đ/lô)	Bước giá (đ/lô)
30	583	47	572,27	Vị trí 1, hai mặt đường Võ Văn Kiệt và đường quy hoạch 13,5m	20.900.000	11.960.443.000	2.392.000.000	550.000.000
31	585	47	375,00	Vị trí 1, mặt tiền đường Võ Văn Kiệt	20.300.000	7.612.500.000	1.522.500.000	350.000.000
32	252	53	237,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.992.500.000	598.500.000	100.000.000
33	78	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
34	79	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
35	80	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
36	81	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
37	82	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
38	83	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
39	317	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
40	318	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
41	319	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
42	320	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
43	321	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
44	322	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
45	323	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
46	324	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
47	325	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
48	326	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
49	327	48	162,50	Vị trí 1, đường quy hoạch 19,5m	12.600.000	2.047.500.000	409.500.000	100.000.000
Tổng cộng (49 lô đất)			13.844,93			180.869.405.000	36.172.700.000	

Giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất chưa bao gồm lệ phí trước bạ về đất và các khoản phí, lệ phí khác.

Bước giá: tính cho một vòng đấu/lô đất kể từ vòng đấu thứ 2 trở đi.

III. NGƯỜI ĐƯỢC THAM GIA ĐẤU GIÁ:

Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai năm 2013 có nhu cầu sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất và cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đúng các quy định của Luật Đất đai 2013;

Trong mỗi lô đất thì (01) một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ:

Các đối tượng quy định tại **Mục III** nêu trên được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

- Có Đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu do công ty phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và đúng các quy định của Luật Đất đai năm 2013;

- Phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (chi tiết được ghi trong mẫu đơn được phát hành) và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

V. TIỀN MUA HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ: 500.000 đồng/hồ sơ/lô.

VI. THỜI GIAN THAM KHẢO, CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ, MUA, NỘP HỒ SƠ ĐẤU GIÁ VÀ NHẬN TIỀN ĐẶT TRƯỚC:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Trong giờ hành chính từ ngày ra thông báo cho đến 17h00 ngày 09/05/2023 tại Khu nhà ở biệt thự trục đường Quốc lộ 1A - Tự Đức, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Khách hàng có quyền xem hoặc không xem tài sản đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị giải quyết trước 02 (hai) ngày mở cuộc đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

2. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày ra thông báo cho đến 17h00 ngày 09/05/2023 tại Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị, Trung tâm phát triển quỹ đất – Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND phường An Tây.

3. Cách thức Đăng ký tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị.

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty phát hành;
- Trường hợp đã kết hôn: Căn cước công dân của 02 vợ chồng và giấy Đăng ký kết hôn: 02 bản sao;

- Trường hợp độc thân: Căn cước công dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 02 bản sao;

- Trường hợp khách hàng nộp Chứng minh nhân dân hoặc nơi thường trú khác với thông tin trên Căn cước công dân nộp kèm Giấy xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan có thẩm quyền cấp: 02 bản sao.

4. Thời gian mua và nộp hồ sơ đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày ra thông báo cho đến **17h00 ngày 09/05/2023** tại Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị.

5. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ 08h00 ngày **09/05/2023** cho đến 17h00 ngày **11/05/2023**.

Khách hàng nộp tiền đặt trước bằng cách chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản **Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị:**

- Số tài khoản: **4000238555555** tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế

- Số tài khoản **118000137557** tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế.

- Số tài khoản: **500270406001715** tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương Chi nhánh Huế.

- Số tài khoản: **55110003443345** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

- Số tài khoản: **1028459889** tại Ngân hàng TMCP ngoại thương VN – CN Huế.

** Nội dung nộp tiền đặt trước: “**Họ và tên khách hàng tham gia đấu giá – Nộp tiền đặt trước đấu giá đất tại Khu nhà ở biệt thự trực đường Quốc lộ 1A - Tụ Đức, phường An Tây**”*

** Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trước thời gian quy định là tự nguyện và tự chịu trách nhiệm về khoản tiền đặt trước đã nộp.*

** Tiền đặt trước được xác nhận có trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị và kèm theo giấy nộp tiền trước **17h00 ngày 11/05/2023**.*

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ:

Thời gian tổ chức đấu giá: 14h00 ngày 12/05/2023.

Địa điểm tổ chức đấu giá: Hội trường Hội trường Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị – Tầng 2, số 39 Tố Hữu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

VII. HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ, PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ:

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng cách bỏ phiếu kín trực tiếp tại cuộc đấu giá theo từng vòng đấu, liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp, người có mức giá trả cao nhất là người trúng đấu giá.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế. Số 24 đường Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh T.T.Huế. Số điện thoại: 0234.3898926. Website: batdongsan.thuathienhue.gov.vn.

- Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị - Tầng 2, số 39 Tô Hữu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số điện thoại: 02343.895.995.
Website:chuoigiatri.com.vn

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản
- Công TTĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đài TRT Huế;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Cục QLCS- Bộ Tài Chính (<http://taisancong.vn>);
- Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Website:batdongsan.thuathienhue.gov.vn;
- UBND thành phố Huế;
- UBND phường An Tây;
- Niêm yết công khai nơi có tài sản BĐG;
- Niêm yết công khai tại TTĐG;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT; Hs.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Lập